TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2020/HS – ST
Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Lê Minh Chiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXX-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thanh S (S chùa), sinh ngày: 10/02/1992; Nơi cư trú: ấp A, xã S huyện D, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1961; có vợ là Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1993, bị cáo chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 06 ngày 24/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945 (đã chết).

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Anh Nguyễn Văn Gặp U, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 26/01/2020, Trần Thanh S, sinh năm: 1992, Nơi cư trú: ấp ấp A, xã S, huyện D, sau khi đã có uống bia, không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô biển số: 53R7-4621 lưu thông trên đường lộ xã theo hướng từ cầu Y đi Ủy ban nhân dân xã S huyện D. Khi đến khu vực thuộc ấp A, xã S, huyện D thì S điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái, va chạm với xe mô tô biển số: 71K2-2204 do ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1945, Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Trị tử vong tại hiện trường, S bị thương nhẹ.

Tại Biên bản đánh giá sơ bộ hiện trường tai nạn giao thông ngày 26/01/2020 xác định khu vực va chạm giữa xe mô tô của S điều khiển với xe mô tô của ông T điều khiển nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ Uỷ ban nhân dân xã S đi cầu Y. Tâm khu vực va chạm được ký hiệu là (X) cách mép đường chuẩn là 2,85 mét; cách trục bánh sau xe mô tô biển số: 53R7-4621 là 0,30 mét; cách trục bánh trước xe mô tô biển số: 71K2-2204 là 0,47 mét; cách điểm mốc cố định 8,80 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 09-0120/TT ngày 05/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Nguyễn Văn T tử vong do chấn thương sọ não, tai nạn giao thông đường bộ, nồng độ rượu trong máu của ông Nguyễn Văn T là 0 mmol/l (trị số bình thường < 10.9).

Ngay sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Trung tâm y tế huyện Bình Đại tiến hành lấy mẫu máu của S để xét nghiệm nồng độ cồn. Kết quả xét nghiệm là 33,1 mmol/l, được quy đổi là 152,5 mg/100 ml máu (trị số bình thường <10.9).

Hành vi của Trần Thanh S khiển xe mô tô sau khi đã có uống rượu, bia vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe, đi không đúng phần đường quy định đã vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Các vật chứng và đồ vật đã bị tạm giữ và được nhập kho quản lý, bảo quản gồm có:

- 01 xe mô tô biển số: 71K2-2204, nhãn hiệu DEAHAN, màu sơn: đen; số máy DFC100E-0002014, số khung đã bị hư hỏng; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0028094 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/9/2002, biển số đăng ký: 71K2-2204.

- 01 xe mô tô biển số: 53R7-4621, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đen; số máy 1P50FMG310770554; số khung đã bị hư hỏng không tìm thấy.

Ngày 11/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã tiến hành trả lại xe mô tô biển số: 71K2-2204, nhãn hiệu DEAHAN, màu sơn: đen; số máy DFC100E-0002014, số khung đã bị hư hỏng; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0028094 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/9/2002, biển số đăng ký: 71K2-2204 cho anh Nguyễn Văn Gặp U, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện B là con ruột của bị hại Nguyễn Văn T, anh U

(được sự ủy quyền của gia đình) có yêu cầu xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT–VKS ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại Phiên tòa bị cáo Trần Thanh S đã khai nhận, vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 26/01/2020, Trần Thanh S sau khi đã uống bia, rượu có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số: 53R7-4621 lưu thông trên đường lộ xã theo hướng từ cầu Y đi Ủy ban nhân dân xã S, huyện D. S điều khiển xe mô tô đến khu vực thuộc ấp A, xã S huyện D thì lấn sang phần đường bên trái, va chạm với xe mô tô biển số: 71K2-2204 do ông Nguyễn Văn T điều khiển chạy theo chiều ngược lại, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm ông T bị tử vong do bị chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh S có đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Dó đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh S về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh S có mức án 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số: 53R7-4621, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đen; số máy 1P50FMG310770554; số khung đã bị hư hỏng không tìm thấy. Do không tìm được chủ sở hữu.

Bị cáo Trần Thanh S tự bào chữa: Bị cáo S nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo S về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn Gặp U trình bày: Anh U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người đại diện của bị hại; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận pháp y về tử thi, bản kết luận điều tra.....Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện của bị hại; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 26/01/2020, bị cáo Trần Thanh S sau khi đã uống bia, rượu có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số: 53R7-4621 lưu thông trên đường lộ xã theo hướng từ cầu Y đi Ủy ban nhân dân xã S, huyện D. S điều khiển xe mô tô đến khu vực thuộc ấp A, xã S huyện D thì lấn sang phần đường bên trái, va chạm với xe mô tô biển số: 71K2-2204 do ông Nguyễn Văn T điều khiển chạy theo chiều ngược lại, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm ông T bị tử vong do bị chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo Trần Thanh S đã vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo Trần Thanh S đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, hậu quả làm chết một người, gây thiệt hại cho tính mạng người khác nên cần phải nghiêm trị.

[3] Về nhân thân bị cáo: Ngoài lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự. Ngày 07/8/2007 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện D đưa vào trường giao dưỡng 24 tháng với hành vi đánh nhau, gây mất trật tự khu dân cư và trộm cắp tài sản, nên được coi là nhân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số: 53R7-4621, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đen; số máy 1P50FMG310770554; số khung đã bị hư hỏng không tìm thấy, hiện nay chưa tìm được chủ sở hữu. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại tài sản, trường hợp không xác định được chủ sở hữu tài sản hoặc không có ai tranh chấp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại ghi nhận.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Trần Thanh S về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra chưa làm thủ tục thông báo truy tìm chủ sở hữu, do đó Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước là không đúng quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thanh S phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh S (S chùa) phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số: 53R7-4621, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đen; số máy 1P50FMG310770554; số khung đã bị hư hỏng không tìm thấy, hiện nay chưa tìm được chủ sở hữu. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại tài sản, trường hợp không xác định được chủ sở hữu tài sản hoặc không có ai tranh chấp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại ngày 03/4/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Phạm Quang Hải